

CHỦ ĐỀ: CẤU TRÚC TẾ BÀO

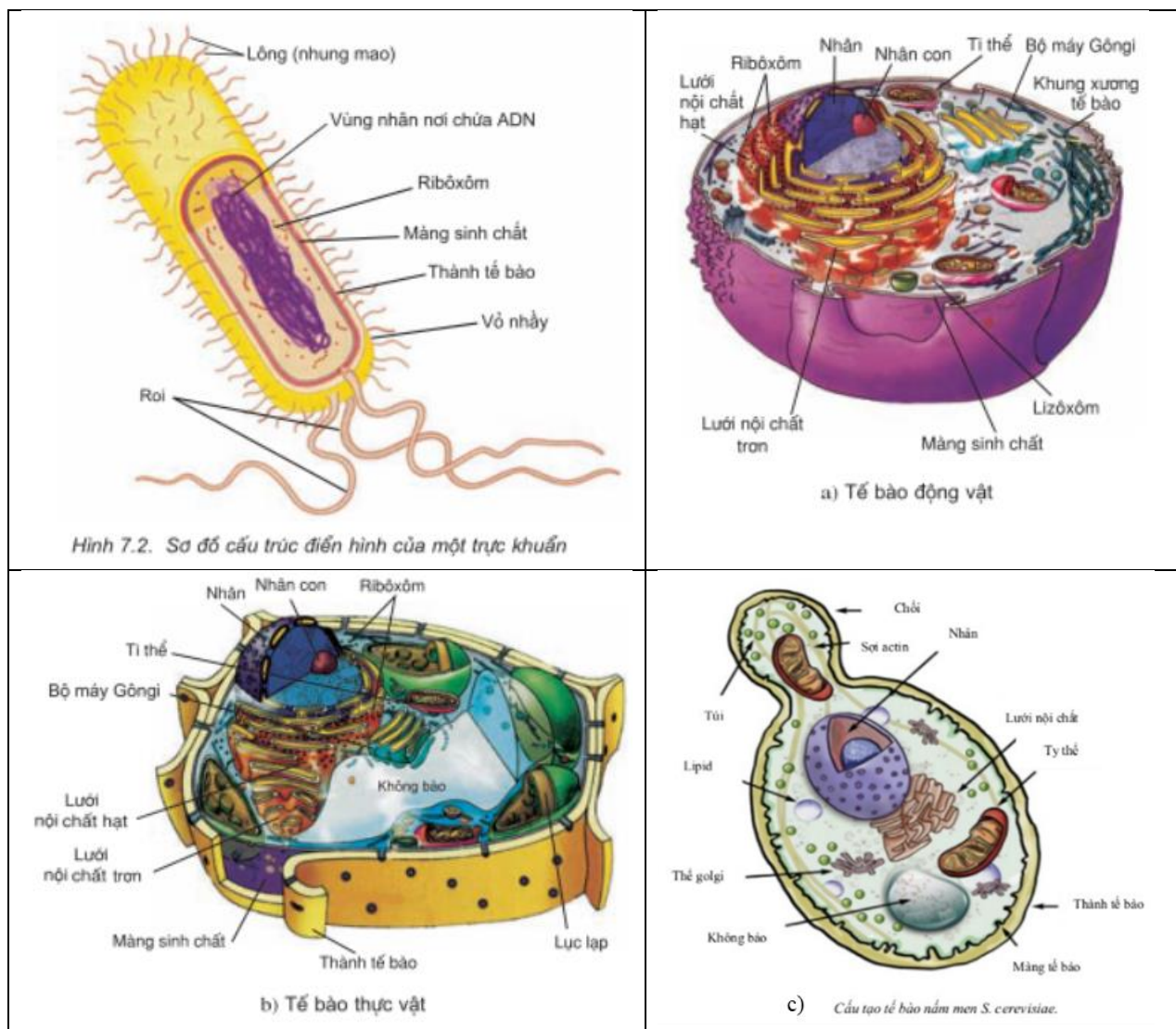
PHẦN 2: TẾ BÀO NHÂN THỰC

MỤC TIÊU

- Nhận biết được các đặc điểm chung của tế bào nhân thực.
- Nhận biết được sự khác nhau giữa tế bào nhân thực và tế bào nhân sơ.
- Nhận biết được sự khác nhau giữa tế bào động vật, tế bào thực vật và tế bào nấm.
- Phân tích được sự hợp lý giữa cấu tạo và chức năng của các cấu trúc cấu tạo nên tế bào nhân thực.

Hoạt động 1. Phân biệt các loại TB nhân thực và TB nhân sơ

♦ Nghiên cứu SGK Sinh học 10/ tr.36 và quan sát hình , hãy hoàn thành bảng sau:



Cấu trúc	Tế bào nhân sơ	Tế bào nhân thực		
		Tế bào động vật	Tế bào thực vật	Tế bào nấm
Nhân tế bào				
Lưới nội chất				
Ribôxôm				
Bộ máy Gôngi				
Ti thể				
Lục lạp				
Không bào				
Lizôxôm				
Khung xương tế bào				
Màng sinh chất				
Thành tế bào				

Hoạt động 2. Tìm hiểu về nhân tế bào và ribôxôm

❖ Nghiên cứu SGK Sinh học 10, phần I và III/ tr.37 và hoàn thành bảng sau:

Thành phần của tế bào	Cấu tạo	Chức năng
Nhân tế bào		
Ribôxôm		

- Em có liên hệ gì về mối quan hệ chức năng giữa nhân tế bào và ribôxôm?

.....

.....

.....

.....

.....

Hoạt động 3. Tìm hiểu về hệ thống nội màng

♦ **Nghiên cứu SGK Sinh học 10, phần II, IV/ tr.37 và VII/ tr.42, hoàn thành bảng sau:**

Thành phần của tế bào	Cấu tạo	Chức năng
Lưới nội chất		
Bộ máy Gôngi		
Lizôxôm		
Không bào		

♦ Sau khi nghiên cứu các cấu trúc trên, em hãy vẽ sơ đồ con đường của một chất từ vị trí nó được tổng hợp đến nơi nó thực hiện chức năng hoặc được dự trữ trong tế bào.

Hoạt động 4. Tìm hiểu về ti thể và lục lạp.

♦ Nghiên cứu SGK Sinh học 10, phần V, VI/ tr.40 - 41, hoàn thành bảng sau:

Thành phần của tế bào	Cấu tạo	Chức năng
Ti thể		
Lục lạp		

♦ Sau khi nghiên cứu các cấu trúc trên, em hãy trả lời một số câu hỏi sau:

- Những loại tế bào nhân thực nào có ti thể?

.....

.....

- Những loại tế bào nhân thực nào có lục lạp?

.....

.....

- Hoạt động chức năng của ti thể và lục lạp có liên quan gì với nhau?

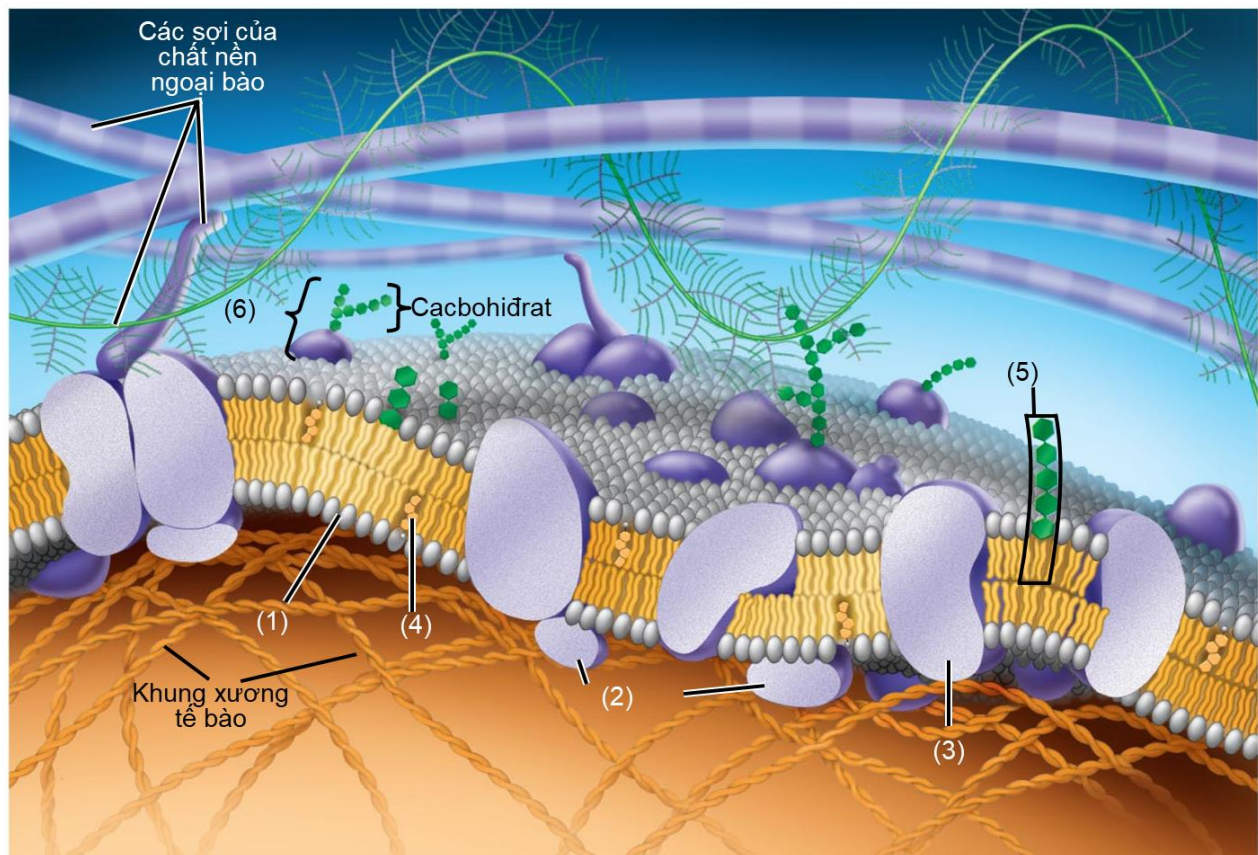
.....

.....

Hoạt động 5. Tìm hiểu về màng sinh chất.

♦ Nghiên cứu SGK Sinh học 10, phần IX/ tr.44 - 45, hãy chú thích hình ảnh sau:

Fig. 7-7



Copyright © 2008 Pearson Education, Inc., publishing as Pearson Benjamin Cummings.

- Mô tả cấu tạo màng sinh chất theo mô hình khảm động?

.....

.....

.....

.....

- Vai trò của lớp kép phôtpholipit là gì?

.....

.....

- Vai trò của các prôtêin trên màng sinh chất là gì?

.....

.....

- Bằng cách nào các tế bào của cùng một cơ thể có thể nhận biết nhau và nhận biết các tế bào "lạ"?

.....

.....

Hoạt động 6. Tìm hiểu về khung xương tế bào và các cấu trúc bên ngoài màng sinh chất.

♦ Nghiên cứu SGK Sinh học 10, phần VIII/ tr.43-44 và phần X/ tr.46, hoàn thành bảng sau:

Thành phần của tế bào	Cấu tạo	Chức năng
Khung xương tế bào		
Thành tế bào		
Chất nền ngoại bào		

GHI NHỚ

- Nhân tế bào chứa vật chất di truyền nên nó điều khiển mọi hoạt động của tế bào.
- Hệ thống lưới nội chất chia tế bào thành các xoang biệt lập
- Ribôxôm là bào quan tổng hợp protein.
- Bộ máy Gôngi là chõng túi màng dẹp, là nơi lắp ráp, đóng gói, phân phối sản phẩm của tế bào.
- Ti thể và lục lạp là bào quan có 2 lớp màng bao bọc, chứa ADN và riboxom. Nơi sản xuất và cung cấp năng lượng cho tế bào.
- Không bào chứa hạt dự trữ, hoặc các chất hữu cơ.
- Lizôxôm có nhiều enzym thủy phân. Phân hủy tế bào già, các tế bào già, tế bào bị tổn thương không còn khả năng phục hồi.
- Khung xương tế bào cấu tạo từ vi ống, vi sợi, sợi trung gian, giúp tế bào động vật có được hình dạng, là nơi neo đậu của các bào quan.
- Màng sinh chất có 2 phần chính là photpholipit và protein, giúp tế bào trao đổi chất 1 cách chọn lọc. Trên màng sinh chất có thụ thể, dấu chuẩn để giúp tế bào nhận ra nhau và nhận ra tế bào lạ.
- Thành tế bào có ở thực vật và nấm, giúp bảo vệ và giữ ổn định hình dạng tế bào
- Chất nền ngoại bào có ở tế bào động vật, giúp các tế bào liên kết với nhau.